TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2024/QĐCNTTLH	*Bố Trạch, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Dương Thị B và anh Trần Duy T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con đề ngày 13 tháng 07 năm 2024 của chị Dương Thị B;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 7 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Dương Thị B, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 2 V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người bị kiện: Anh Trần Duy T, sinh năm 1978 ; nơi cư trú: Thôn 2 V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 23 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị B và anh Trần Duy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Dương Thị B và anh Trần Duy T thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trần Duy T, sinh ngày 23/3/2000 và Trần Thị Thủy T, sinh ngày 06/3/2011. Khi ly hôn chị B và anh T thống nhất giao con chung tên Trần Thị Thủy T cho chị Dương Thị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh

Trần Duy T cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế, thời gian cấp dưỡng tính từ 01/8/2024. Đối với con chung tên Trần Duy T hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải vụ kiện: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã T, huyện B;
(GCNKH số: 55/Quyển số 01/2004)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng